

**Nguồn:** <http://theza2.mobie.in> - **Theza**

**Tiểu luận:**

**Tìm hiểu chủ chương của đảng và nhà nước ta về vấn đề biển đảo và phương pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**

## **Mở đầu**

### **1.Lý do chọn đề tài**

Biển đảo Việt Nam là phần lãnh thổ đất nước Việt Nam, qua nghìn đời nó luôn gắn chặt với đời sống của cư dân nước Việt cả về vật chất và tinh thần. Bởi vậy, biển đảo trong tâm thức người Việt là đất nước, là cuộc sống; và thực tế hàng ngàn năm lịch sử người Việt đã ra sức khai phá dựng xây sẵn sàng đổ cả máu xương cho chủ quyền biển đảo.

Biển đảo Việt Nam trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của người Việt Nam. Điều này đã được chứng minh bằng lịch sử và các tài liệu khoa học. Các tư liệu khoa học và pháp lý được công bố hiện nay, đều thể hiện quá trình khai phá, chiếm hữu và thực thi chủ quyền liên tục, của Việt Nam suốt chiều dài lịch sử. Tuy nhiên những năm gần đây, Trung Quốc đã có nhiều hành động xâm hại đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam: bắt ngư dân Việt làm ăn, tấn công các tàu Việt trên vùng biển của chính Việt Nam, ngang ngược xây dựng thành phố Tam Sa trên quần đảo Hoàng Sa...

Vì vấn đề này tôi chọn đề tài để làm tiểu luận là **“Tìm hiểu chủ chương của đảng và nhà nước ta về vấn đề biển đảo và phương pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**”

### **2.Tổng quan đề tài**

Biển đảo Việt Nam là một đề tài hay và mang tính thời sự cũng như cấp thiết hiện nay. Đã có rất nhiều những bài báo, trang thông tin nói tới vấn đề này, không những trong nước mà ngay cả các nước khác trên thế giới. Song việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào vấn đề bảo vệ biển đảo lại là một đề tài khá mới mẻ.

### **3.Mục đích nghiên cứu đề tài**

Nghiên cứu một cách hệ thống vấn đề biển đảo Việt Nam, cũng như tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này. Đánh giá tình hình thế giới và đất nước hiện nay và đưa ra phương pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, bài tiểu luận có nhiệm vụ:

- +Phân tích chủ chương của đảng và nhà nước ta về vấn đề biển đảo
- +Đánh giá tình hình con đường Việt Nam đang đi hiện nay và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

### **4.Phạm vi nghiên cứu:**

Vấn đề biển đảo và tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề rộng. Trong phạm vi của tiểu luận, bản thân chỉ nghiên cứu một số nội dung chủ yếu về công tác bảo vệ biển đảo của Đảng và Nhà nước, cũng như đi sâu vào phân tích và đồng thời đưa ra phương pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **5.Phương pháp nghiên cứu**

Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Nhà nước, của Đảng Cộng Sản Việt Nam là cơ sở phương pháp luận định hướng nghiên cứu.

Ngoài các phương pháp luận Tư tưởng Hồ Chí Minh, bài tiểu luận sử dụng các phương pháp cụ thể, chú trọng phương pháp lịch sử kết hợp với logic, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát và tổng kết thực tiễn,...

#### **6.Đóng góp của tiểu luận**

Góp phần làm hiểu sâu và rõ hơn tình hình biển đảo hiện nay của Việt Nam, và việc áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong vấn đề đất nước hiện nay nói chung và biển đảo nói riêng.

#### **7.Kết cấu bài tiểu luận**

Bài tiểu luận được chia làm 2 chương với việc tìm hiểu và phân tích chủ chương của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề biển đảo và phương pháp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **Chương I**

### **Chủ chương của đảng và nhà nước ta về vấn đề biển đảo**

#### **1. Tình hình biển đảo Việt Nam hiện nay**

Trong thời đại ngày nay, sự phát triển khoa học và công nghệ cho phép con người mở rộng khả năng khai thác tài nguyên biển vượt qua các giới hạn về độ sâu và tiến tới khả năng sống ở môi trường biển. Trước sức ép ngày càng tăng về dân số và cạn kiệt dần tài nguyên trên đất liền, tiến ra biển và bảo vệ chủ quyền, tài nguyên biển trở thành một chiến lược lâu dài của nhiều nước trên thế giới. Việt Nam là một quốc gia ven biển, có những lợi thế về vị trí địa lý tự nhiên và tiềm năng kinh tế, nên tiến ra biển, khai thác và bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ, trong đó có chủ quyền các vùng biển, đảo là một nhiệm vụ chiến lược.

Lịch sử dân tộc ta còn ghi lại bao lời tuyên bố vang vọng mãi với non sông đất nước, thấm sâu trong tâm trí con người Việt Nam như lời thề non nước; trong đó, có lời căn dặn của Bác Hồ khi về thăm Bộ đội Hải quân năm 1961: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Lịch sử dân tộc cũng chứng tỏ rằng, Việt Nam tuy là nước nhỏ (xét cả về lãnh thổ, dân số, tiềm lực kinh tế và quân sự so với nhiều nước đã từng xâm lược nước ta), nhưng vẫn có thể tạo nên sức mạnh để bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Đó là chiến lược: “Dĩ đoản chế trường” (lấy ngắn chế dài) của Trần Quốc Tuấn; “Dĩ nhược chế cường, dĩ quá địch chúng” (lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều), “Dĩ đại nghĩa nhi hung tàn, dĩ chi nhân nhi địch cường bạo” (lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo) theo lời Nguyễn Trãi. Đặc biệt, để tạo nên sức mạnh to lớn trong cuộc kháng chiến 30 năm (1945 - 1975) của nhân dân ta chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta đã biết khai thác và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại để đánh thắng kẻ thù.

Ngày nay, bối cảnh thế giới, khu vực và tình hình trong nước đã đổi thay so với những thời kỳ trước, song truyền thống giữ nước cùng bài học chống ngoại xâm của ông cha vẫn giữ nguyên giá trị. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định: *chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, trong đó có các vùng biển, đảo là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Nhân dân Việt Nam, đất nước Việt Nam có đủ ý chí quyết tâm và sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc để giữ gìn, bảo vệ các vùng biển và hải đảo của mình.*

Gần đây, tình hình Biển Đông xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến nhiều nước, đe dọa đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của nước ta. Ngư dân nước ta khi ra khơi xa đánh bắt hải sản luôn pháp phồng, lo âu bị nước ngoài bắt giữ, chiếm đoạt tài sản, phạt tiền, nhất là trên các vùng biển giáp ranh với các nước khác. Hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, một trong những hoạt động kinh tế mũi nhọn trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lý, thuộc chủ quyền nước ta, được luật pháp quốc tế thừa nhận, cũng có lúc bị nước ngoài ngăn chặn, xâm hại. Vấn đề đáng quan ngại là, lợi dụng những vấn đề mới phát sinh ở Biển Đông, các lực lượng cơ hội, phản động ở trong và ngoài nước ra sức xuyên tạc, nói xấu, phá hoại công cuộc bảo vệ, xây dựng đất nước và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta. Trước tình hình đó, chúng ta phải phối hợp và tiến hành đồng bộ các biện pháp để bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

## **2. Chủ chương của đảng và nhà nước ta về vấn đề biển đảo**

Ngày 12-5-1977, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng các nước liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế, giải quyết các vấn đề về các vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên.

Ngày 23-6-1994, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa IX) đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, trong đó có những điểm chính:

Bằng việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam biểu thị quyết tâm cùng cộng đồng quốc tế xây dựng một trật tự pháp lý công bằng, khuyến khích sự phát triển và hợp tác trên biển.

Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và chủ trương giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế về thềm lục địa; trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản và lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên trạng không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Quốc hội nhấn mạnh cần phân biệt vấn đề giải quyết tranh chấp về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với vấn đề bảo vệ các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam căn cứ vào những nguyên tắc và những tiêu chuẩn của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực hiện nay, việc quán triệt và tổ chức thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về giữ gìn hòa bình để phát triển kinh tế, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, đồng thời bảo đảm an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Theo tinh thần chỉ đạo nói trên, liên tục trong nhiều năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã cố gắng, triển khai một khối lượng lớn công việc nhằm tạo dựng và duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phát triển kinh tế đất nước, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đối với các vùng biển thực sự có chồng lấn giữa nước ta và các nước, các bên liên quan có thể bàn bạc, trao đổi để hợp tác cùng phát triển.

Cùng với việc giải quyết một cách căn bản các tranh chấp về biên giới lãnh thổ trên bộ, tiến tới xây dựng đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Campuchia, Việt Nam đã đàm phán đi đến ký Hiệp định về Vùng nước lịch sử với Campuchia (1982); thỏa thuận khai thác chung với Malaysia (1992); Hiệp định phân ranh giới biển với Thái Lan (1997); Hiệp định phân vịnh Bắc bộ và Hiệp định Hợp tác nghề cá với Trung Quốc (2000); Hiệp định phân định thềm lục địa với Indonexia (2003). Việt Nam đang đàm phán phân định vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc bộ với Trung Quốc; phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa với Malaysia; phân định vùng đặc quyền kinh tế với Indonexia; phân định vùng biển với Campuchia; phân định vùng chồng lấn thềm lục địa ba nước Việt Nam, Thái Lan, Malaysia; phân định vùng chồng lấn thềm lục địa với Brunây. Việt Nam cũng đang kiên trì đàm phán để bảo vệ Vùng thông báo bay (FIR - vùng trời); xác định vùng trách nhiệm tiếp nhận thông tin cứu nạn hàng hải (VNMCC); vùng tìm kiếm cứu nạn (theo quy định của Công ước SAR 79 - vùng biển); xác định ranh giới thềm lục địa vượt quá 200 hải lý theo yêu cầu của Liên hợp quốc. Năm 2005, cơ quan dầu khí quốc gia ba nước Việt Nam, Trung Quốc, Philippin đã ký kết và triển khai thỏa thuận thăm dò địa chấn biển chung tại khu vực thỏa thuận trên Biển Đông; năm 2010, chúng ta hoàn thành công tác

phân giới, cắm mốc trên đất liền giữa Việt Nam - Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, hai nước đã xác định đường biên giới rõ ràng trên đất liền với hệ thống cột mốc hiện đại, mở ra một trang mới trong lịch sử quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc. Ngoài ra, chúng ta thực hiện các cơ chế đối thoại và hợp tác về chính trị - an ninh khu vực, nhất là Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) tiếp tục hoạt động mạnh mẽ và được bổ sung với việc lập một số cơ chế mới như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng với các đối tác quan trọng (ADMM +), Hội nghị những người đứng đầu các cơ quan an ninh ASEAN (MACOSA) và Diễn đàn Biển ASEAN (AMF)...

Để hạn chế các vụ việc vi phạm pháp luật trên biển, cùng với công tác tuyên truyền sâu rộng cho ngư dân ta về các thỏa thuận quốc tế hữu quan, Hải quân ta còn tiến hành các chuyến tuần tra chung trên biển với Hải quân Thái Lan (đã tiến hành trên 21 chuyến), với Hải quân Campuchia (đã tiến hành trên 19 chuyến) và trong Vịnh Bắc Bộ với Hải quân Trung Quốc (đã tiến hành được 10 chuyến). Lập kênh thông tin đường dây nóng giữa Tư lệnh Hải quân Việt Nam với Tư lệnh Hải quân một số nước trong khu vực, qua đó đã góp phần giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề nảy sinh trên biển. Ngoài ra, chúng ta cũng tham gia tích cực việc triển khai Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) được các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc ký ngày 4-11-2002; tham gia Hội thảo không chế xung đột tiềm tàng ở Biển Đông do Ấn Độxitia chủ trì; hợp tác với Philippin triển khai dự án hợp tác nghiên cứu khoa học biển Việt Nam - Philippin, JOMSRE...

Những thỏa thuận và việc làm tích cực liên quan đến Biển Đông nói trên có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tăng cường, hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, thu hẹp bất đồng, tạo không khí thuận lợi cho việc thúc đẩy đàm phán tìm kiếm giải pháp hòa bình, cơ bản, lâu dài cho vấn đề Biển Đông.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2007 đến nay, tình hình Biển Đông diễn biến theo chiều hướng phức tạp, Trung Quốc liên tiếp có các hoạt động vi phạm chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông.

Trung Quốc đã phản đối, tìm cách ngăn cản các công ty dầu khí nước ngoài đang hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam với nhiều phương thức khác nhau, vừa lời kéo vừa gia tăng sức ép, phản đối ngoại giao, buộc các nước, các đối tác phải dừng, phải hủy bỏ các hợp đồng nghiên cứu, khai thác dầu khí với Việt Nam, kể cả việc sử dụng tàu và máy bay có vũ trang cản trở hoạt động của ta trên biển. Chúng ta đã kiên trì giao thiệp và đấu tranh qua đường ngoại giao cũng như trên thực địa, kiên quyết phản đối những đòi hỏi vô lý của phía Trung Quốc. Đến nay, hầu hết các đối tác dầu khí nước ngoài tiếp tục hoạt động bình thường trên thềm lục địa Việt Nam.

Cũng trong lĩnh vực dầu khí, Việt Nam đã kiên quyết, đấu tranh phản đối phía Trung Quốc tiến hành các hoạt động tìm kiếm, thăm dò tài nguyên trên thềm lục địa Việt Nam ở khu vực quần đảo Hoàng Sa. Ta đã kết hợp chặt chẽ trên mặt trận ngoại giao với việc ngăn cản quyết liệt trên biển, buộc phía Trung Quốc phải dừng các hoạt động bất hợp pháp này. Phía ta cũng có nhiều biện pháp bảo vệ hoạt động bình thường của ngư dân ta trên biển, kiên quyết phản đối và bồi thường đối với các hoạt động xâm hại đến tính mạng và phương tiện của ngư dân ta. Đặc biệt, Trung Quốc tổ chức bắt, phạt tàu đánh cá của ngư dân ta đang hành nghề hợp pháp trên các vùng biển của ta; một số vụ bắt khi ngư dân ta đánh bắt ở vùng biển Hoàng Sa, bắt người nhà lên biên giới nộp tiền mới thả tàu; phạt lần sau cao hơn lần trước; thậm chí còn đuổi bắt và bắn vào tàu cá của ta. Mục đích cuối cùng là để cho ngư

dân ta không dám ra làm ăn trên vùng biển này, đây là hành động có sự tính toán của họ nhằm khẳng định chủ quyền. Gần đây Trung Quốc phá hoại, cản trở các hoạt động thăm dò khảo sát bình thường của Việt Nam trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, gây thiệt hại lớn cho Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình, kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển; đồng thời đẩy mạnh công tác đàm phán, phân định biển với các nước láng giềng; tăng cường hợp tác trên biển theo tinh thần Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), giữ gìn hòa bình và ổn định trên biển, cố gắng thu hẹp bất đồng, tìm kiếm giải pháp ổn định lâu dài mà các bên chấp nhận được. Đối với trong nước, chúng ta đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với bảo vệ an ninh - quốc phòng trên biển; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức về chủ quyền biển đảo quốc gia. Mặt khác, chúng ta cũng cần đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực cơ hội, cực đoan, thù địch lợi dụng vấn đề bất đồng về chủ quyền lãnh thổ để kích động, chia rẽ quan hệ giữa nước ta với các nước láng giềng; công kích, xuyên tạc chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

### **3. Các biện pháp chủ yếu của Đảng và Nhà nước**

#### **3.1. *Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về biển, đảo.***

Vừa qua, sau khi nước ngoài có những hành động gây hấn, xâm phạm chủ quyền của Việt Nam ở ngay trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế thì công tác tuyên truyền biển, đảo đã được đẩy mạnh hơn, báo chí nói nhiều, nói rõ ràng, cụ thể, nói đúng bản chất vấn đề về tranh chấp trên Biển Đông. Phản ứng mạnh mẽ của Việt Nam theo đường ngoại giao, cùng tiếng nói rất đúng, kịp thời, cần thiết, không né tránh một số vấn đề mà trước đây thường cho là nhạy cảm của các nhà khoa học, sử học, luật sư và báo chí trong nước đã nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân; đồng thời, qua đó các cơ quan báo chí, thông tấn lớn trên thế giới đưa tin nhiều về vấn đề này khiến dư luận quốc tế hiểu hơn về cơ sở pháp lý, lịch sử, lập trường của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp trên Biển Đông. Điều đáng mừng là, qua thông tin rộng rãi trên báo chí Việt Nam và nước ngoài, nhiều chính khách, học giả trên thế giới, dư luận quốc tế đã lên tiếng đồng thuận, ủng hộ lập trường chính nghĩa, lẽ phải của Việt Nam.



Phát huy kết quả đã đạt được, thời gian tới, công tác tuyên truyền về biển, đảo cần có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng, dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ cơ quan chức năng Trung ương. Đặc biệt, cần cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu cơ sở pháp lý, cơ sở lịch sử và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo; biết quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông; từ đó, xây dựng niềm tin, ý chí quyết tâm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển. Hiện nay, ủy ban Biên giới quốc gia đã có Trang thông tin điện tử, phổ biến và cung cấp thông tin chính xác cho công chúng và báo chí trong và ngoài nước. Nhưng, mới có nội dung thông tin bằng tiếng Việt và lượng thông tin vẫn còn ít, chưa cập nhật thường xuyên, liên tục; còn thiếu nhiều thông tin, tư liệu cần thiết cũng như các công trình nghiên cứu liên quan đến Biển Đông. Sắp tới, Trang thông tin này nên có thêm bản tiếng Anh để phổ biến rộng rãi tới cộng đồng quốc tế. Việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng cần thường xuyên hơn, nên có nhiều bài xã luận, bình luận ở nhiều cấp độ khác nhau thể hiện rõ quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước, có những kiến nghị và giải pháp để định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Cùng với đó, cần kết hợp công tác tuyên truyền về biển, đảo với công tác giáo dục pháp luật, làm cho ngư dân hiểu rõ các quy định trong pháp luật nước ta và pháp luật quốc tế về biển, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), để từ đó, không chỉ chấp hành nghiêm các quy định mà còn kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của tàu, thuyền nước ngoài ở vùng biển Việt Nam. Chúng ta cũng cần sớm đưa các nội dung về chủ quyền biên giới và lãnh thổ, biển đảo vào trong sách giáo khoa ở các cấp phổ thông và đại học; in và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng người Việt Nam và quốc tế các bản đồ mới về đường biên giới trên bộ và các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Các trường đại học, các cơ sở nghiên



cứu cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về Biển Đông, chú trọng vào các đề tài khẳng định vững chắc chủ quyền của chúng ta, cả về mặt pháp lý, cơ sở lịch sử và truyền thống giữ biển của ông cha qua các thời kỳ.

### ***3. 2. Kiên trì giải quyết tranh chấp biển, đảo bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế.***

Là thành viên của Hiến chương Liên hợp quốc, của UNCLOS cũng như Tuyên bố của các bên về cách ứng xử ở Biển Đông (DOC), Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế, kiên trì con đường giải quyết các vấn đề phát sinh bằng biện pháp hoà bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; trong đó, biện pháp chủ yếu là thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan, vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, vì hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế. Theo tinh thần đó, những vấn đề còn đang bất đồng, tranh chấp song phương thì giải quyết theo hướng song phương; còn những vấn đề tranh chấp liên quan đến nhiều bên thì giải quyết đa phương và phải hết sức công khai, minh bạch giữa các nước liên quan. Trong khi kiên trì phấn đấu tìm kiếm một giải pháp cơ bản, lâu dài, chúng ta yêu cầu các bên liên quan kiềm chế, không có hoạt động làm phức tạp thêm tình hình, duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, tuân thủ cam kết giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, UNCLOS và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường nỗ lực xây dựng lòng tin, hợp tác đa phương về an toàn biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau nghiêm chỉnh thực hiện DOC, hướng tới xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử (COC) để Biển Đông thực sự là vùng biển hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển, vì lợi ích của tất cả các nước trong khu vực, vì an ninh chung của khu vực và trên toàn thế giới. Tại các vùng biển không phải là khu vực tranh chấp, hoàn toàn thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển, chúng ta có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nước ta.

Bởi, theo Điều 73 của UNCLOS quy định “quốc gia ven biển có thể thi hành mọi biện pháp cần thiết kể cả việc khám xét, kiểm tra, bắt giữ và khởi tố tư pháp để bảo đảm việc tôn trọng các luật và quy định mà mình đã ban hành theo đúng Công ước”.

Trước tham vọng kiểm soát phần lớn Biển Đông của nước ngoài, chúng ta cần có những biện pháp thích đáng ở các cấp độ khác nhau: song phương, khu vực và toàn cầu. Một mặt, kiên trì theo đuổi các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS; mặt khác, coi trọng sử dụng hiệu quả cơ chế toàn cầu và khu vực, thông qua các diễn đàn của Liên hợp quốc và ASEAN để các tổ chức này có tiếng nói, thể hiện rõ quan điểm đối với hành vi vi phạm chủ quyền của một quốc gia thành viên.

Trong khi nỗ lực xử lý các vấn đề nảy sinh ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, cần kiên trì đấu tranh bảo vệ những lợi ích chính đáng của mình, song tránh gây phương hại cho yêu cầu giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển; không để các thế lực phản động tìm cách lợi dụng, công kích, chống phá sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, chia rẽ quan hệ giữa nước ta và các nước liên quan.

### ***3.3. Tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh.***

Trong bối cảnh bất ổn trên các vùng biển của Tổ quốc hiện nay, việc tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển, nhất là Hải quân nhân dân Việt Nam, Cảnh sát biển Việt Nam,

Bộ đội Biên phòng, dân quân tự vệ biển và lực lượng Kiểm ngư vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao là một yêu cầu bức thiết. Hải quân nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên trách hoạt động trên biển - giữ vai trò nòng cốt và gánh vác trách nhiệm nặng nề trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các vùng biển, đảo của Tổ quốc, cần được ưu tiên đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, đặc biệt là các lực lượng thường xuyên tuần tra trên biển và chốt giữ các đảo ở khơi xa. Cần phần đầu để trong tương lai gần, Hải quân ta có đủ các lực lượng: tàu mặt nước, tàu ngầm, Không quân Hải quân, Hải quân đánh bộ và pháo - tên lửa bờ biển..., đủ khả năng bảo vệ

chủ quyền, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ nhân dân ta lao động sản xuất trên biển, sẵn sàng ngăn ngừa và đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược từ hướng biển. Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách quản lý, duy trì thực thi pháp luật trên các vùng biển của Tổ quốc cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện về tổ chức biên chế, tăng cường trang bị hiện đại, bảo đảm đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và đáp ứng cho sự phát triển trong tương lai. Lực lượng Bộ đội Biên phòng cần được đầu tư bảo đảm đủ trang bị kỹ thuật, phương tiện khí tài, phương tiện cơ động..., đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, cứu hộ - cứu nạn, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội trên vùng biển được phân công. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển theo phương châm “rộng khắp”, ở đâu có tàu, thuyền hoạt động trên biển, có dân định cư ở ven biển và trên đảo, ở đó có dân quân tự vệ; lấy các doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã làm nòng cốt; tổ chức biên chế phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng địa phương, bảo đảm tạo thành 3 tuyến: ven bờ, lòng, khơi; coi trọng xây dựng lực lượng hoạt động trên biển, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Kiểm ngư là lực lượng cần sớm được xây dựng, đi vào hoạt động trong thời gian tới, với các đội tàu được trang bị hiện đại từ cấp Trung ương đến các vùng, các chi cục thuộc 28 tỉnh (thành phố) ven biển. Đây là lực lượng kiểm soát dân sự của Việt Nam, có đầy đủ thẩm quyền để phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm của tàu cá nước ngoài; hỗ trợ ngư dân, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ chủ quyền quốc gia ở các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

## **Chương II**

### **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào bảo vệ quyền an ninh biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta đã coi trọng và chủ động thiết lập quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước có chung đường biên giới, vùng biển đảo với nước ta. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, mang tính đột phá, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, trước xu thế hội nhập quốc tế, để phát triển và thực hiện mục tiêu chiến lược: "ổn định lâu dài biên cương quốc gia", việc tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, bền vững có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo môi trường ổn định phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Đây cũng là điều kiện, giải pháp quan trọng để giải quyết triệt để mọi nguy cơ xung đột trên tuyến biên giới, biển đảo.

Bộ đội Biên phòng (BĐBP) là lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, thường xuyên tiếp xúc với bạn bè quốc tế trên toàn tuyến biên giới, đặc biệt với nhân dân và lực lượng bảo vệ biên giới các nước có chung biên giới với nước ta. Vì vậy, quán triệt và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng biên giới, vùng biển, đảo hòa bình, hữu nghị, bền vững lâu dài là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

**1. Xây dựng vùng biên cương hòa bình, hữu nghị trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.**

Trong tuyên bố về chính sách ngoại giao của Chính phủ ta gửi chính phủ các nước trên thế giới năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới". Tư tưởng của Người đã thể hiện rõ lập trường nhất quán trong chính sách đối ngoại của Chính phủ Việt Nam là tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị nhưng phải tôn trọng độc lập, chủ quyền lãnh thổ của nhau và mối quan hệ giữa các quốc gia phải bình đẳng, chống sự áp đặt, cường quyền, nước lớn.

Thực tiễn đã chứng minh, mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và ổn định giữa các nước có chung biên giới chỉ được xây dựng khi các bên luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Do vậy, trong quản lý, bảo vệ biên giới BĐBP luôn nắm vững và chấp hành nghiêm các hiệp ước, hiệp định mà nước ta đã ký kết với các nước; tuân thủ luật pháp quốc tế để duy trì, giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ.

Trong giải quyết những vấn đề nảy sinh trên biên giới có liên quan đến lợi ích quốc gia, dân tộc, địa phương và nhân dân hai bên biên giới, cần luôn quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đối ngoại của Đảng, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên tinh thần bình đẳng, không áp đặt và can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không làm phương hại đến lợi ích quốc gia, tạo ra sự đồng cảm, nhất trí cao. Đồng thời, thường xuyên tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan hệ với chính quyền địa phương đồng cấp của bạn để hợp tác phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, khoa học kỹ thuật,... và giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng trên tinh thần đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau, cả hai bên cùng có lợi, vì sự ổn định và phát triển hai bên biên giới hòa bình, hữu nghị, bền vững lâu dài.

Để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và xây dựng mối quan hệ tin cậy lẫn nhau, các lực lượng vũ trang nói chung, BĐBP nói riêng cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức quốc gia, quốc giới, chủ quyền, độc lập dân tộc và vận động nhân dân tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của bạn, ứng xử trên biên giới với tinh thần bình đẳng, hữu nghị. Tích cực tham gia xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh toàn diện, đặc biệt là các xã, phường biên giới, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân tạo nên sức mạnh tại chỗ để quản lý, bảo vệ biên giới và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ khi được yêu cầu; đồng thời nâng cao vị thế của ta trong quan hệ đối ngoại như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Ta có mạnh thì họ mới không đếm xỉa đến, ta yếu thì ta chỉ là một khúc củ trong tay kẻ khác, dẫu kẻ ấy là đồng minh của ta".

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia là một bộ phận gắn liền với bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ. Vì vậy, trong lần nói chuyện với cán bộ

cao cấp của lực lượng Công an vũ trang (nay là BDBP), Người đã căn dặn: "Một mảnh đất, một ngọn suối, một rừng cây, một đảo nhỏ nơi biên giới, vùng biển là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, ta phải kiên quyết bảo vệ". Đồng thời, Người luôn đề cao tình đoàn kết hữu nghị với các nước, đặc biệt là các nước láng giềng. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Quan sơn muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em".

Đối với nhân dân Lào anh em, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Việt - Lào hai nước chúng ta, tình sâu như nước Hồng Hà, Cửu Long. Đối với nhân dân Campuchia, Người chỉ rõ: hai dân tộc luôn đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung. Những mối quan hệ truyền thống phải được duy trì, củng cố, phát triển để làm cơ sở cho quan hệ hợp tác quốc tế cho các thế hệ sau.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những giá trị chân lý, bài học kinh nghiệm quý báu để lại cho dân tộc ta, trong đó có BDBP. Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, BDBP luôn kiên định về nguyên tắc phải giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ, đồng thời có những biện pháp, giải pháp và đối sách linh hoạt, mềm dẻo. Tùy trường hợp cụ thể mà xác định mặt hợp tác, mặt đấu tranh cho phù hợp, không nên chỉ chú trọng đến đối sách đấu tranh mà cần nắm bắt được chiều hướng phát triển của vấn đề - sự kiện, phán đoán và dự báo được khả năng phát triển của tình hình trên khu vực biên giới, biển đảo để chủ động đề xuất những phương án giải quyết trước mắt và lâu dài để vừa bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ, vừa giữ được quan hệ hữu nghị với các nước có chung đường biên giới, vùng biển đảo với nước ta.

## **2. Giải quyết các vấn đề trên biên giới, biển đảo bằng đàm phán, thương lượng.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu chuộng hòa bình và suốt đời phấn đấu cho hòa bình của các dân tộc trên thế giới. Theo Người, hòa bình phải gắn với độc lập, tự do và chủ quyền đất nước và kiên trì quan điểm lấy đối thoại thay cho đối đầu, đối thoại trên cơ sở có tình, có lý để phân giải các mối bất hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cho rằng: "Cần có chính sách đúng đắn, phải làm sao vui lòng được mọi người..." và căn dặn: "Phải nắm vững nguyên tắc cứng rắn với sách lược mềm dẻo... lạt mềm nhưng buộc chặt".

Quán triệt và vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia, BDBP đã phối hợp với các ban, ngành tham mưu cho Đảng, Nhà nước đàm phán giải quyết với các nước về vấn đề biên giới ở cấp vĩ mô. Ở các địa phương, BDBP đã tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã biên giới biển, đảo quan hệ với chính quyền đồng cấp của bạn để trao đổi tình hình, bàn bạc giải quyết các vấn đề thấu tình, đạt lý được hai bên chấp nhận. Trong quan hệ với lực lượng bảo vệ biên giới, biển, đảo của các nước có chung biên giới, biển với nước ta, BDBP đã phát huy yếu tố tương đồng, nhu cầu về sự ổn định của mỗi nước để thương lượng, nhân nhượng lẫn nhau.

Sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD-981 trong thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ngày 02/5/2014 vừa qua là sự vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam đặc biệt coi trọng và luôn làm hết sức mình để gìn giữ và tăng cường quan hệ hữu nghị tốt đẹp với Trung Quốc. Việt Nam luôn mong muốn cùng với Trung Quốc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Song, lãnh thổ quốc gia là thiêng liêng, Việt Nam mạnh mẽ phản đối các hành động xâm phạm và kiên quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích chính đáng của mình phù hợp với luật pháp quốc tế.

Thực tiễn biên giới, vùng biển, đảo chủ quyền của nước ta do lịch sử để lại còn nhiều vấn đề phức tạp dễ dẫn đến tranh chấp, xung đột vũ trang. Hơn nữa, do điều kiện địa lý nên biên giới giữa nước ta với các nước là biên giới mở, các mối quan hệ thân tộc, dân tộc hai bên biên giới còn nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu giải quyết. Vì vậy, những nảy sinh trên biên giới giữa hai bên như: xâm canh, xâm cư, nhu cầu hưởng lợi từ nguồn nước trên sông, suối, thậm chí chỉ là những khu vực chôn thả gia súc trên biên giới... cũng là những nguyên nhân dẫn đến bất đồng trong quan hệ hai bên. Giải quyết những vấn đề trên phải bằng đối thoại trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau và quan tâm đến lợi ích của nhau thì không những giữ được chủ quyền lãnh thổ mà còn tăng cường được tình đoàn kết, hữu nghị giữa các nước trên tuyến biên giới. Ngược lại, chính quan hệ đoàn kết, hữu nghị sẽ tạo ra bầu không khí cởi mở, thông cảm và hiểu biết lẫn nhau, giúp cho đàm phán giải quyết mọi vấn đề trên biên giới được nhanh chóng, thuận lợi.

Với nước bạn Lào, chúng ta luôn phát huy mối quan hệ hữu nghị đặc biệt vốn có, củng cố vun đắp tình hữu nghị, đập tan mọi âm mưu lợi dụng vấn đề biên giới hòng chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch. Với nước bạn Campuchia, chúng ta luôn hướng tới việc khơi dậy mối quan hệ truyền thống trong chiến đấu chống kẻ thù chung, tranh thủ lực lượng tiến bộ của bạn, làm thất bại mọi âm mưu gây mất ổn định trên biên giới. Các đồn biên phòng vì lợi ích chung, toàn cục tự kiểm chế, khắc phục tư tưởng nóng vội, manh động và phải bình tĩnh, tỉnh táo sử dụng đối sách có trọng điểm, tùy thuộc vào từng vụ việc, từng thời điểm, từng đối tượng để lựa chọn phương thức thích hợp, tạo các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với bạn để có bầu không khí hòa dịu, thuận lợi cho giải quyết hai bên.

### **3. Vừa hợp tác, vừa đấu tranh trên tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để cùng bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, vùng biển, đảo và xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định lâu dài.**

Hợp tác và đấu tranh là hai mặt của những quan hệ quốc tế trong tình hình mới hiện nay. Trong hợp tác, các đối tác chưa hẳn đã thống nhất với nhau về lợi ích, vì vậy cần phải đấu tranh để bảo đảm lợi ích mỗi bên và hợp tác được bền vững; đấu tranh đồng thời cũng là động lực để hợp tác phát triển. Nắm bắt được tính tất yếu của hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nguyên tắc: "Sẵn sàng thân thiện, hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc bình đẳng để ủng hộ lẫn nhau trong sự xây đắp và giữ vững nền độc lập". Tư tưởng của Người là hợp tác không được dựa trên sự áp đặt, ảnh hưởng đến



chủ quyền của nhau mà cần phải đấu tranh để hạn chế tối đa những tác động xấu, tạo sự tin tưởng lẫn nhau. Mặt khác, hợp tác là thân thiện, tương trợ, ủng hộ, giúp đỡ nhau tạo ra sức mạnh cộng đồng có lợi cho các bên.

Hoạt động đối ngoại biên phòng giải quyết các mối quan hệ trên biên giới, lãnh thổ, biển đảo theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh và phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm giữ vững chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc, đồng thời cũng là mục tiêu xây dựng và củng cố biên giới hòa bình, hữu nghị và bền vững lâu dài.

Biên giới, vùng biển của ta vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn định có thể dẫn tới tranh chấp, căng thẳng trên những khu vực trọng điểm. Các thế lực thù địch sử dụng những mưu mô nham hiểm nhằm lôi kéo các nước láng giềng gây xung đột biên giới, biển đảo để tạo cơ hội can thiệp. Vì vậy, chúng ta phải luôn theo dõi, nắm chắc tình hình, vận dụng quy luật hợp tác, đấu tranh trong quan hệ quốc tế vào giải quyết các vấn đề phát sinh trên biên giới đất liền và trên biển với các nước láng giềng theo đúng luật pháp, tập quán quốc tế và đảm bảo lợi ích các bên. Trong đấu tranh phải giữ vững nguyên tắc, không thỏa hiệp, nhân nhượng, nhưng không cứng nhắc, rập khuôn; linh hoạt về hình thức, phương pháp, mềm dẻo về sách lược, lấy việc giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ làm mục tiêu tối thượng phải đạt được. Đẩy mạnh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để tạo mối quan hệ hòa hiếu hai bên, đồng thời thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực để đẩy lùi lấn chiếm, giảm căng thẳng đối đầu trên biên giới, biển đảo. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ hợp tác và đấu tranh quốc phòng, an ninh sẽ tạo được sự tin cậy lẫn nhau, tăng điểm tương đồng và hạn chế bất đồng, đó cũng chính là điều kiện, môi trường cho chúng ta xây dựng biên giới trên đất liền, trên không, trên biển, đảo hòa bình, hữu nghị và phát triển bền vững lâu dài.

#### **4. Hành động của thanh niên hiện nay**

Để bảo vệ chủ quyền biển đảo, trước hết thanh niên và thanh niên học sinh nói riêng phải xác định phải giữ biển đảo bằng tri thức về chủ quyền biển đảo. Chúng ta cần nghiên cứu và nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thiêng liêng chủ quyền biển đảo và giá trị to lớn chủ quyền mà ông cha ta đã đổ xương máu để xây dựng; về lịch sử Việt Nam đặc biệt là lịch sử địa lý liên quan đến chủ quyền biển đảo, về lịch sử hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... tìm hiểu rõ chính sách ngoại giao nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề biển đông cũng như nội dung của luật pháp, chế độ pháp lý của các vùng biển theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982.

Thanh niên cần hưởng ứng và tích cực các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Thanh niên là hậu phương chỗ dựa tinh cảm vững chắc đối với các lính biển đảo, bằng những việc làm thiết thực như gửi thư đến các lính Hải đảo để chia sẻ động viên và tiếp sức cho các anh thêm nghị lực để trông giữ biển đảo.

Điều quan trọng nữa là không ngừng tu dưỡng phẩm chất người Việt Nam mới, tích cực tham gia xây dựng đất nước giàu mạnh, có định hướng lý tưởng yêu nước và đoàn kết thi

chúng ta sẽ kết nối khối sức mạnh lớn đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bên cạnh đó sẵn sàng chuẩn bị tinh thần tham gia trực tiếp vào công cuộc giữ gìn biển đảo quê hương bằng tất cả những gì mình có thể.

### **Kết Luận**

Biển đảo Việt Nam là một phần lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc được cha ông truyền lại. Trách nhiệm của tuổi trẻ nói riêng là ra sức gìn giữ toàn vẹn phần lãnh thổ này như lời Bác Hồ năm xưa đã dặn "các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước".

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, chủ biển, đảo nói riêng ngày càng giữ vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước từ biển. Vươn ra biển, làm giàu từ biển theo tư tưởng Hồ Chí Minh là định hướng đúng đắn phù hợp với Việt Nam - một quốc gia có biển và nhiều hải đảo. Với quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã và đang tập trung huy động mọi tiềm năng và lợi thế của biển, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển, từng bước tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân các địa phương yên tâm làm ăn trên các vùng biển đảo, nhất là ở vùng biển xa. Bên cạnh đó, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, làm chủ biển, bảo vệ và khai thác nguồn lợi từ biển đang là cơ hội, đồng thời là thách thức lớn đối với dân tộc ta nhất là vấn đề Biển Đông đang là điểm nóng.

Từ đó xác định mục tiêu phấn đấu, không ngừng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng phòng không không quân... vững mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ để quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, thêm lực địa của Tổ quốc như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) khẳng định "đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển, giàu lên từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển đảo".

### **Danh mục tài liệu tham khảo**

1. **Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác biên phòng, Nxb CTQG, H.2001**
2. **Bác Hồ nói về ngoại giao, Học viện Quan hệ quốc tế, H.1994**
3. **Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ lớn của nền ngoại giao Việt Nam, Nxb CTQG, H.1999**